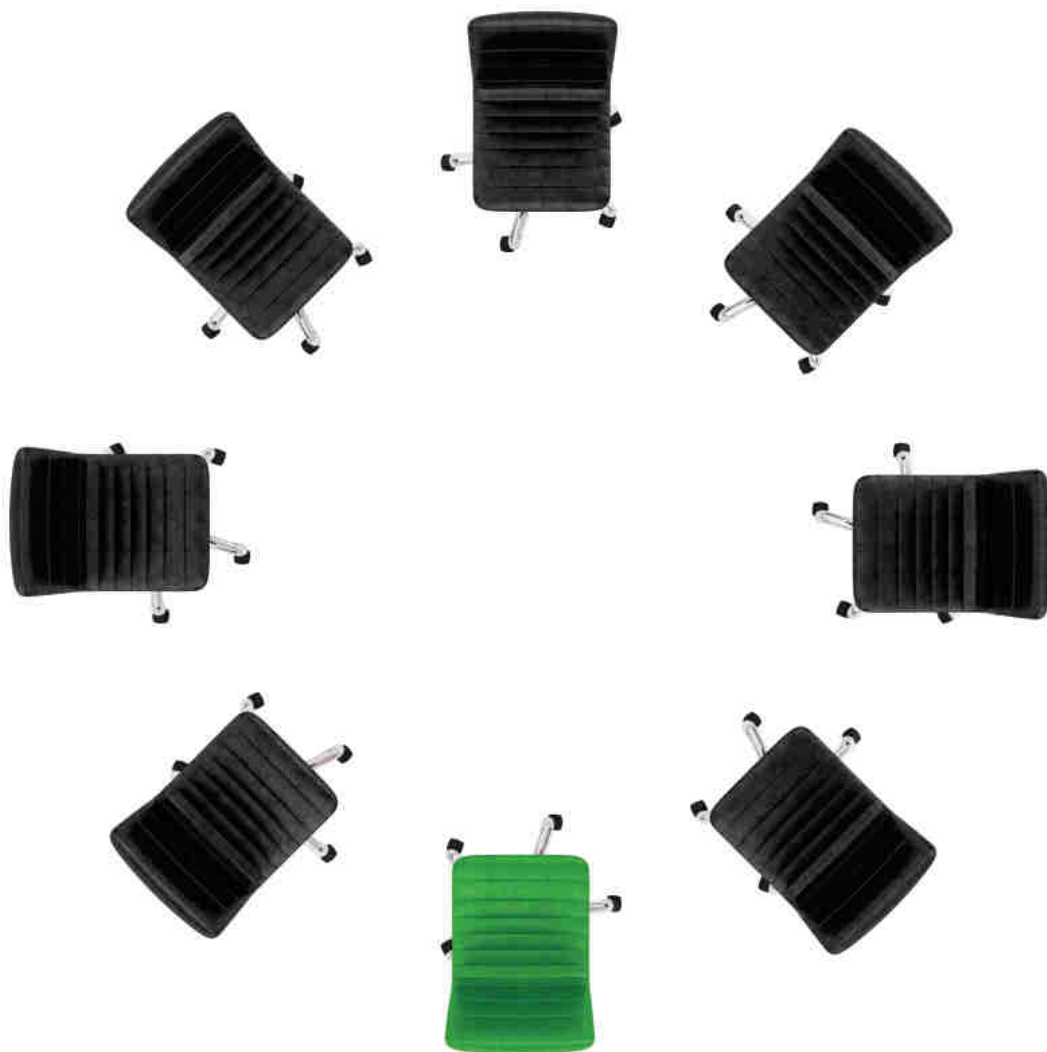


Deloitte.



Bản tin Thuế

Tháng 4 năm 2017

Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ

Trong số này:

VĂN BẢN MỚI

Quy định mới về thủ tục đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài	3
Nghị quyết số 34/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2017	4
Nghị định số 44/2017/NĐ/CP quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	4
Quy định mới về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	5
Thông tư 28/2017/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định	5
Thông tư 37/2017/TT-BTC sửa đổi quy định về phát hành hóa đơn	6
Quyết định số 438/QĐ-TCT hướng dẫn Quy trình xác minh và xử lý doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh	7
Nghị định 35/2017/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế và khu công nghệ cao	9
Thời hạn hoàn thuế Giá trị gia tăng	10
Chính sách hỗ trợ lãi vay cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp tại TP. HCM	10
Sửa đổi điều kiện niêm yết chứng khoán sau hợp nhất, sáp nhập	11

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")	12
Tài trợ y tế thông qua Tổ chức phi chính phủ nước ngoài vẫn được chấp nhận	12
Chi phí khấu hao công trình thuộc dự án hợp tác kinh doanh là chi phí được trừ	12
Hoạt động chuyển nhượng dự án ở nước ngoài không chịu thuế GTGT, chịu thuế TNDN	13
Thuế Giá trị gia tăng ("GTGT")	14
Văn phòng điều hành công trình được hoàn thuế khi giải thể	14
Dịch vụ lữ hành quốc tế vẫn phải áp dụng mức thuế GTGT 10%	15
Hàng mẫu đã đăng ký khuyến mại mang đi dự thầu được miễn thuế GTGT	15
Chính sách thuế GTGT cho mua bán lại hàng hóa nhập khẩu	16
Chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ xuất khẩu	17
Dịch vụ hải quan, bốc xếp hàng cho Doanh nghiệp chế xuất được hưởng thuế GTGT 0%	18
Chương trình khuyến mại trái luật không được miễn thuế GTGT	18
Chi nhánh có được sử dụng tài khoản của Công ty để giao dịch mua bán	18
Hóa đơn	19
Thu lại chi phí sửa chữa phải xuất hóa đơn cho khách hàng	19
Có thể lập chung 1 hóa đơn khi tặng quà cho khách dự hội nghị	19
Thuế Nhà thầu nước ngoài ("NTNN")	20
Thuê công ty mẹ ở nước ngoài thiết kế bản vẽ phải nộp thuế nhà thầu	20
Phí chuyển vùng quốc tế vào Việt Nam phải chịu thuế Nhà thầu	20
Thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN")	21
Chính sách thuế đối với quà tặng khách hàng	21
Hướng dẫn kê khai thuế TNCN với trường hợp Công ty trả hộ lương cho Chi nhánh	21
Nhân viên được cử vào Khu kinh tế làm việc được miễn giảm thuế TNCN	22
Bảo hiểm xã hội	22
Lưu ý khi gửi hồ sơ BHXH qua bưu điện	22
Xuất Nhập khẩu-Hải Quan	23
Hàng đã kiểm tra hải quan không được hủy tờ khai	23
Thủ tục tái xuất hàng nhập khẩu chờ kiểm tra chuyên ngành	23
Thủ tục xuất trả phế liệu, phế phẩm sau gia công cho đối tác nước ngoài	23
Hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được hoàn thuế Tiêu thụ đặc biệt ("TTĐB") đã nộp khi xuất khẩu sản phẩm	24
Nộp C/O cho lô hàng thuộc đối tượng miễn thuế, không chịu thuế nhập khẩu	24
Văn bản hướng dẫn khác	24
Thủ tục sáp nhập giữa các Doanh nghiệp chế xuất ("DNCX")	24
Xử lý trường hợp một nhà thầu trong liên danh ngừng hoạt động	25

VĂN BẢN MỚI

Quy định mới về thủ tục đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài

Ngày 18/4/2017, Bộ Kế hoạch & Đầu tư đã ban hành Thông tư số 02/2017/TT-BKHĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2017 hướng dẫn về cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP. Thông tư này quy định cơ chế phối hợp giữa Cơ quan đăng ký đầu tư với Cơ quan đăng ký doanh nghiệp trong việc giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp cho nhà đầu tư nước ngoài và các tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Một số nội dung đáng chú ý như sau:

- Các trường hợp sẽ được giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp theo cơ chế liên thông:
 - Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập tổ chức kinh tế theo quy định tại Điều 22 Luật Đầu tư.
 - Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.
 - Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký doanh nghiệp và nội dung đăng ký đầu tư bao gồm: (i) thay đổi ngành, nghề kinh doanh đồng thời thay đổi mục tiêu dự án đầu tư; (ii) thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp đồng thời thay đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư; (iii) thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp đồng thời thay đổi vốn đầu tư của dự án; (iv) thay đổi thành viên, thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp đồng thời thay đổi thông tin nhà đầu tư trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Nguyên tắc áp dụng trong cơ chế liên thông:
 - Nhà đầu tư có quyền lựa chọn đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp theo cơ chế liên thông hoặc thực hiện từng thủ tục theo

quy định tại Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Cơ quan đăng ký đầu tư và Cơ quan đăng ký kinh doanh phối hợp, trao đổi thông tin và chỉ yêu cầu nhà đầu tư nộp **01 bản** trong trường hợp hồ sơ đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có sự trùng lặp giấy tờ.

Nghị quyết số 34/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2017

Ngày 7/4/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 34/NQ-CP trên cơ sở thảo luận của các thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2017. Theo đó, Chính phủ đã thống nhất đề xuất điều chỉnh mức đóng Bảo hiểm thất nghiệp (“BHTN”) đối với người sử dụng lao động quy định tại Điều 57 Luật Việc làm từ 1% xuống còn 0,5% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia BHTN để tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện việc điều chỉnh kể từ ngày Nghị quyết của Quốc hội có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2019.

Nghị định số 44/2017/NĐ/CP quy định mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 44/2017/NĐ/CP ngày 14/4/2017 quy định về mức đóng bảo hiểm xã hội (“BHXH”) bắt buộc và quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với một số nội dung đáng chú ý như sau:

- Người sử dụng lao động hàng tháng đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (“TNLĐ”, “BNN”) bằng 0,5% trên quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH.
- Chính phủ sẽ xem xét điều chỉnh mức đóng nêu trên từ ngày 1/1/2020 căn cứ vào khả năng bảo đảm cân đối của Quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN.
- Đối tượng áp dụng đóng bảo hiểm TNLĐ, BNN bao gồm tất cả các HĐLĐ có thời hạn từ 3 tháng trở lên. Đối với HĐLĐ từ 1 tháng đến dưới 3 tháng bắt buộc đóng kể từ 1/1/2018.
- Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/6/2017. Các quy định tại Điều 4 và khoản 1 Điều 34 của

Nghị định số 37/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Quy định mới về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

Ngày 24/4/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định 47/2017/NĐ-CP quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

- Theo đó, mức lương cơ sở mới VND 1,300,000 sẽ có hiệu lực từ 1/7/2017 và là cơ sở để tính lương, trợ cấp và các khoản lợi ích khác theo luật hiện hành.
- Các khoản đóng góp Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế (“BHXH & BHYT”) bắt buộc được tính toán dựa trên thu nhập theo hợp đồng nhưng không vượt quá 20 lần mức lương cơ sở. Do vậy, mức trần đóng BHXH & BHYT từ 1/7/2017 sẽ tăng từ mức hiện tại VND 24,200,000 lên mức VND 26,000,000.
- Tuy nhiên, mức trần đóng bảo hiểm thất nghiệp không thay đổi, vẫn được giữ ở mức 20 lần mức lương tối thiểu vùng (quy

định riêng biệt cho từng vùng) theo Nghị định 153/2016/NĐ-CP có hiệu lực từ 1/1/2017.

Thông tư 28/2017/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 12/4/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 28/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“TSCĐ”).

- Đối với tài sản là nhà hỗn hợp vừa dùng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa dùng để bán hoặc cho thuê theo quy định doanh nghiệp phải xác định và hạch toán riêng phần giá trị của nhà hỗn hợp theo từng mục đích sử dụng, cụ thể như sau:
 - Đối với phần giá trị tài sản (diện tích) tòa nhà hỗn hợp dùng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và dùng để cho thuê (trừ trường hợp cho thuê tài chính): doanh nghiệp thực hiện ghi nhận giá trị của phần tài sản (diện tích) là tài

sản cố định, quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định theo quy định.

- Đối với phần giá trị tài sản (diện tích) trong tòa nhà hỗn hợp dùng để bán thì doanh nghiệp không được hạch toán là tài sản cố định và không được trích khấu hao và theo dõi như một tài sản để bán.
- Tiêu thức để xác định giá trị và phân bổ khấu hao đối với từng mục đích sử dụng được căn cứ vào tỷ trọng giá trị của từng phần diện tích theo từng mục đích sử dụng trên giá trị quyết toán công trình; hoặc căn cứ vào diện tích thực tế sử dụng cho từng mục đích.
- Trường hợp doanh nghiệp có tòa nhà hỗn hợp mà không xác định tách riêng được phần giá trị tài sản (diện tích) phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh với phần diện tích dùng để bán hoặc cho thuê thì doanh nghiệp không hạch toán toàn bộ phần giá trị tài sản (diện tích) này là tài sản cố định và không được trích khấu hao theo quy định.
- Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2017 và áp dụng từ năm tài chính 2016.

Thông tư 37/2017/TT-BTC sửa đổi quy định về phát hành hóa đơn

Ngày 27/4/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 37/2017/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2014/TT-BTC và Thông tư 26/2015/TT-BTC về hóa đơn. Một số nội dung đáng lưu ý như sau:

- Thay đổi thời gian Cơ quan Thuế phải xác nhận Văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn tự in, đặt in của doanh nghiệp từ 05 ngày xuống **02 ngày làm việc**. Theo đó, trước khi phát hành hóa đơn, doanh nghiệp phải gửi Văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn đến Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp, Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp phải có ý kiến về điều kiện sử dụng hóa đơn tự in, đặt in của doanh nghiệp. Trường hợp sau **02 ngày làm việc** Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp không có ý kiến bằng văn bản thì doanh nghiệp được sử dụng hóa đơn đặt in, tự in.

- Thông báo phát hành hóa đơn và hóa đơn mẫu phải được gửi đến Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp chậm nhất **02 ngày** trước khi tổ chức kinh doanh bắt đầu sử dụng hóa đơn, thay vì trước đây phải gửi chậm nhất trước 5 ngày.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/6/2017.

Quyết định số 438/QĐ-TCT hướng dẫn Quy trình xác minh và xử lý doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh

Ngày 5/4/2017, Tổng cục Thuế đã ban hành Quyết định số 438/QĐ-TCT hướng dẫn Quy trình quy định về trình tự thủ tục xác minh tình trạng hoạt động, thông báo công khai thông tin, xử lý và khôi phục mã số thuế đối với người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký với Cơ quan Thuế.

- Cơ quan Thuế sẽ tiến hành xác minh tình trạng hoạt động đối với các doanh nghiệp có những dấu hiệu bỏ địa chỉ kinh doanh như:
 - Quá thời hạn nộp hồ sơ khai thuế, báo cáo thuế, báo cáo tình

hình sử dụng hóa đơn và Cơ quan Thuế đã gửi Thông báo 02 lần vẫn không nộp;

- Các văn bản của Cơ quan Thuế gửi cho doanh nghiệp qua đường bưu điện bị trả lại do không có người nhận hoặc do địa chỉ không tồn tại;
 - Cơ quan Thuế nhận được thông tin bằng văn bản do các tổ chức, cá nhân cung cấp về việc doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký;
 - Doanh nghiệp làm thủ tục chuyển địa điểm tại Cơ quan Thuế nơi đi nhưng quá thời hạn theo quy định không đến làm thủ tục tại Cơ quan Thuế nơi đến;
 - Doanh nghiệp không có thông tin phản hồi, không thực hiện các văn bản của Cơ quan Thuế gửi qua đường bưu điện.
- Trường hợp kết quả xác minh doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh thì Cơ quan Thuế sẽ ban hành Thông báo doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Thông báo này sẽ được gửi cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp qua đường bưu điện và thư điện tử,

đồng thời được gửi cho các bộ phận chức năng và các Cơ quan Quản lý Nhà nước có liên quan. Ngoài ra, Thông báo này cũng sẽ được cập nhật công khai trên Hệ thống đăng ký thuế, website của Cục Thuế kết nối với website của Tổng cục Thuế để các doanh nghiệp khác biết phòng ngừa và tránh bị lợi dụng.

- Đối với doanh nghiệp không hoạt động tại địa chỉ đăng ký, Cơ quan Thuế sẽ áp dụng các biện pháp xử lý đáng chú ý như sau:

- Bộ phận quản lý ấn chỉ: không tiếp nhận Thông báo phát hành hóa đơn; dừng ngay việc bán hóa đơn; thông báo cho tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử trong trường hợp người nộp thuế thông qua hệ thống trung gian của tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử để tổ chức này dừng không lập hóa đơn và truyền cho người mua.



- Bộ phận quản lý nợ: phân loại tiền nợ thuế và áp dụng biện pháp cưỡng chế nợ thuế.
- Bộ phận kiểm tra: gửi văn bản cho ngân hàng nơi người nộp thuế mở tài khoản đề nghị ngân hàng sao kê giao dịch, tiến hành phân loại người nộp thuế.
- Đối với Cơ quan Thuế: thông báo yêu cầu người mua không được kê khai khấu trừ (hoặc hoàn) thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) đầu vào của những hóa đơn bất hợp pháp, không được hạch toán vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) đối với số tiền ghi trên hóa đơn bất hợp pháp. Đồng thời, kiểm tra xác minh số thuế GTGT, thuế TNDN mà người mua đã chiếm đoạt của nhà nước thông qua việc sử dụng những hóa đơn bất hợp pháp nêu trên, ra quyết định thu hồi và xử phạt vi phạm tùy tính chất và mức độ vi phạm của người nộp thuế.
- Doanh nghiệp được khôi phục mã số thuế trong trường hợp Cơ quan Thuế đã ban hành Thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

nhưng Cơ quan đăng ký kinh doanh chưa ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Cơ quan quản lý Nhà nước khác chưa ban hành văn bản thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương. Đồng thời, người nộp thuế có văn bản đề nghị Cơ quan Thuế khôi phục mã số thuế và cam kết thanh toán các nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước (“NSNN”), chấp hành việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

- Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1006/QĐ-TCT ngày 13/6/2006 và mục III phần II Quy trình kiểm tra hoá đơn ban hành kèm theo Quyết định số 1403/QĐ-TCT ngày 28/7/2015.

Nghị định 35/2017/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong khu kinh tế và khu công nghệ cao

Ngày 3/4/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 35/2017/NĐ-CP quy định về việc thu tiền sử dụng

đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao với một số nội dung đáng chú ý như sau:

- Đối với dự án đầu tư trong Khu kinh tế sẽ được miễn tiền sử dụng đất nếu là dự án xây dựng nhà ở xã hội phục vụ cho đời sống người lao động; được miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn thuê nếu là dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, dự án xây dựng nhà ở cho công nhân, người lao động, dự án xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe phục vụ cho hoạt động vận tải hành khách công cộng trong Khu kinh tế hoặc là dự án xây dựng công trình cấp nước.
- Trường hợp là dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì được miễn tiền thuê đất trong thời hạn từ 11 - 19 năm, tùy thuộc thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hay đặc biệt khó khăn.
- Dự án đầu tư trong Khu công nghệ cao sẽ được miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê nếu là dự án xây dựng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dự án xây dựng cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ cao, dự án xây dựng

nhà ở cho chuyên gia, người lao động thuê khi làm việc tại Khu công nghệ cao, dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư.

- Trường hợp là dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì được miễn tiền thuê đất 19 năm, nếu là dự án không thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc dự án xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghệ cao thì được miễn tiền thuê đất 15 năm.
- Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/6/2017.

Thời hạn hoàn thuế Giá trị gia tăng

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 31/2017/TT-BTC vào ngày 18/4/2017 và có hiệu lực từ ngày 2/6/2017 để sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 99/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý hoàn thuế Giá trị gia tăng.

Theo đó, việc hoàn thuế được thực hiện cho người nộp thuế trong thời hạn 1 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Lệnh hoàn trả

khoản thu Ngân sách Nhà nước/ Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu Ngân sách Nhà nước do Cơ quan Thuế chuyển đến.

Chính sách hỗ trợ lãi vay cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp tại TP. HCM

Ngày 16/3/2017, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ.

Quyết định này quy định về chính sách hỗ trợ lãi suất dành cho các dự án sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ tại TP. Hồ Chí Minh nhằm khuyến khích đổi mới trang thiết bị hiện đại, sản xuất thay thế hàng nhập khẩu, tạo ra giá trị sản phẩm gia tăng, thúc đẩy phát triển mạnh các ngành nghề này. Theo đó:

- Doanh nghiệp nếu có dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hoặc công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục ban hành tại Quyết định này thì được đăng ký để xét hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn từ Ngân sách Thành phố.

- Mức lãi suất được hỗ trợ căn cứ theo thực tế nhưng tối đa không quá mức lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng bình quân của 4 Ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố cộng thêm phí quản lý 2%/năm. Lãi suất này do Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh TP. HCM thông báo hàng tháng.
- Mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất không quá 200 tỷ đồng cho 1 dự án, với thời gian hỗ trợ tối đa 07 năm. Đối với các dự án có yêu cầu mức vốn hỗ trợ lãi suất trên 200 tỷ đồng hoặc thời gian hỗ trợ lãi suất trên 07 năm, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.
- Hồ sơ đăng ký hỗ trợ lãi suất vay vốn nộp tại Sở Công Thương và thẩm quyền xét việc quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố.
- Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 26/3/2017.

Sửa đổi điều kiện niêm yết chứng khoán sau hợp nhất, sáp nhập

Ngày 12/4/2017, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 29/2017/TT-BTC có hiệu lực thi hành từ 1/6/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 202/2015/TT-BTC ngày 18/12/2015, hướng dẫn niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán.

- Một trong những sửa đổi quan trọng của Thông tư này là bổ sung điều kiện niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán đối với Công ty hợp nhất, sáp nhập.
- Trường hợp Công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh hợp nhất/sáp nhập với Công ty chưa niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM hoặc Công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội hợp nhất/sáp nhập với Công ty chưa niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thì Công ty sau hợp nhất/sáp nhập chỉ được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán đó nếu có tỷ lệ lợi nhuận sau thuế đạt tối thiểu 5%.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

Tài trợ y tế thông qua Tổ chức phi chính phủ nước ngoài vẫn được chấp nhận

Ngày 20/4/2017, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 1522/TCT-CS hướng dẫn về việc ghi nhận chi phí được trừ đối với khoản tài trợ từ Tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp thực tế có chi tài trợ y tế thông qua Tổ chức phi chính phủ nước ngoài (được thành lập và hoạt động theo quy định của Chính phủ Việt Nam) và có đủ hồ sơ theo quy định tại điểm 2.24 khoản 2, Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC thì khoản chi tài trợ này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Chi phí khấu hao công trình thuộc dự án hợp tác kinh doanh là chi phí được trừ

Ngày 22/3/2017, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 11322/CT-TTHT hướng dẫn về chi phí khấu hao và thuê đất của công trình thuộc dự án hợp tác kinh

doanh. Theo đó, trường hợp hai doanh nghiệp A và B ký hợp đồng hợp tác kinh doanh để xây dựng và khai thác dự án tòa nhà văn phòng và trụ sở cho doanh nghiệp A, theo thỏa thuận doanh nghiệp A sẽ được toàn quyền sử dụng một phần diện tích dự án và được hưởng lợi nhuận sau thuế TNDN hàng năm từ doanh nghiệp B; doanh nghiệp B có trách nhiệm hạch toán kế toán, toàn quyền khai thác kinh doanh dự án (trừ phần diện tích doanh nghiệp A toàn quyền sử dụng) thì:

- Doanh nghiệp B chỉ được trích khấu hao tài sản cố định đối với giá trị công trình xây dựng trên đất tương ứng với phần diện tích doanh nghiệp B được quyền sử dụng theo hợp đồng hợp tác kinh doanh và sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Khi dự án phát sinh tiền thuê đất với Cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp B trả tiền theo thỏa thuận tại hợp đồng thì doanh nghiệp B được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN của dự án.

Hoạt động chuyển nhượng dự án ở nước ngoài không chịu thuế GTGT, chịu thuế TNDN

Ngày 22/3/2017, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 11568/CT-TTHT giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động chuyển nhượng dự án ở nước ngoài. Theo đó:

- Hoạt động chuyển nhượng này không thuộc điều chỉnh của Luật Thuế GTGT. Hoạt động chuyển nhượng dự án ở nước ngoài chịu thuế TNDN với mức thuế suất 20%. Doanh nghiệp phải hạch toán riêng để kê khai nộp thuế TNDN và lãi từ hoạt động chuyển

nhuợng dự án không được bù trừ với số lỗ của hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trường hợp khoản thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng dự án của doanh nghiệp đã chịu thuế TNDN (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế TNDN) ở nước ngoài (nếu có), khi tính thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam, doanh nghiệp được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài hoặc đã được đối tác nước tiếp nhận đầu tư trả thay, nhưng số thuế được trừ không vượt quá số thuế thu nhập tính theo quy định của Luật Thuế TNDN của Việt Nam.





Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Văn phòng điều hành công trình được hoàn thuế khi giải thể

Ngày 27/3/2017, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 1121/TCT-CS về việc hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp giải thể theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC.

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 100/2016/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Thông tư 130/2016/TT-BTC, cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ được xét hoàn thuế khi giải thể nếu có số thuế GTGT nộp thừa hoặc số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết.



- Theo đó, trường hợp Công ty là doanh nghiệp FDI, thực hiện chức năng là Văn phòng điều hành công trình, nếu đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và khi thực hiện giải thể doanh nghiệp có số thuế GTGT đầu vào đáp ứng điều kiện khấu trừ mà chưa được khấu trừ hết thì thuộc trường hợp được xem xét hoàn thuế GTGT.
- Theo đó, trường hợp Công ty ký hợp đồng đưa khách du lịch từ Việt Nam đi nước ngoài theo giá trọn gói (bao gồm cả vé máy bay đi và về, chi phí ăn, nghỉ, tham quan và chi phí khác ở nước ngoài, nếu có chứng từ hợp pháp) thì các khoản thu của khách hàng để chi cho các khoản trên được tính giảm trừ trong giá (doanh thu) tính thuế GTGT.
- Riêng khoản bảo hiểm du lịch thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 09/2011/TT-BTC.

Hàng mẫu đã đăng ký khuyến mại mang đi dự thầu được miễn thuế GTGT 10%

Ngày 28/3/2017, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 12602/CT-TTHT hướng dẫn về mức thuế suất GTGT đối với dịch vụ lữ hành quốc tế.

- Theo quy định tại khoản 16 Điều 7 Thông tư 219/2013/TT-BTC, ngành nghề kinh doanh lữ hành quốc tế thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất là 10%.

Hàng mẫu đã đăng ký khuyến mại mang đi dự thầu được miễn thuế GTGT

Ngày 23/3/2017, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 11690/CT-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế GTGT đối với hàng mẫu mang đi dự thầu.

- Nếu hàng mẫu mang đi dự thầu đã được đăng ký theo hướng dẫn của pháp luật về thương mại thì giá tính thuế được xác định bằng 0, trên hóa đơn ghi rõ là hàng mẫu, ghi tên và số lượng hàng hóa.

- Nếu hàng mẫu mang đi dự thầu không thực hiện đăng ký theo hướng dẫn của pháp luật về thương mại thì đơn vị phải lập hóa đơn GTGT, trên hóa đơn phải ghi đầy đủ các chỉ tiêu và giá tính thuế GTGT như xuất bán hàng hóa cho khách hàng.
- Khoản chi phí mua hồ sơ dự thầu được hạch toán vào chi phí hợp lý nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 96/2015/TT-BTC.
- Trường hợp Công ty ký hợp đồng nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài, sau đó bán lại cho các doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) tại Việt Nam thì áp dụng thuế suất GTGT 0%, nếu đáp ứng điều kiện tại tiết a khoản 2 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC.
- Trường hợp Công ty ký hợp đồng nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài sau đó bán cho khách hàng là Doanh nghiệp Việt Nam, hàng hóa được giao theo điều kiện giá CIF tại cảng Việt Nam, giá trị hợp đồng là giá CIF tại cảng Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam tự chịu trách nhiệm làm thủ tục hải quan để nhập khẩu và nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu phù hợp với quy định của pháp luật về hải quan thì Công ty lập hóa đơn, kê khai, tính nộp thuế GTGT theo quy định. Khi lập hóa đơn, trên hóa đơn ghi rõ doanh thu tính thuế GTGT theo hợp đồng đã ký với doanh nghiệp Việt Nam, trị giá tính thuế hàng nhập khẩu theo tờ khai hải quan mà doanh nghiệp Việt Nam đã kê khai, làm thủ tục nhập khẩu được giảm trừ trong doanh thu tính thuế GTGT.

Chính sách thuế GTGT cho mua bán lại hàng hóa nhập khẩu

Ngày 13/4/2017, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 18447/CT-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế GTGT đối với mua bán lại hàng hóa nhập khẩu. Theo đó:

- Trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hóa ở nước ngoài và bán lại cho doanh nghiệp Việt Nam mà điểm giao hàng hóa nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam thì được áp dụng thuế suất GTGT 0%, nếu đáp ứng điều kiện tại tiết a khoản 2 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC.

- Đối với khách hàng là doanh nghiệp Việt Nam được căn cứ vào chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu, hóa đơn GTGT mà công ty giao cho doanh nghiệp để kê khai khấu trừ GTGT đầu vào nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC. Công ty và khách hàng tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kê khai, lập hóa đơn tính thuế GTGT theo hợp đồng ký kết.
- Trường hợp để thực hiện hợp đồng nêu trên, Công ty có thuê một Công ty trong nước cung cấp toàn bộ dịch vụ trong hợp đồng cho khách hàng nước ngoài thì hoạt động cung cấp dịch vụ giữa Công ty và Công ty trong nước này được xem là thực hiện tại Việt Nam nên không được hưởng thuế GTGT 0%.
- Ngoài ra, nếu Công ty ký hợp đồng mua phần mềm máy tính (gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm) của một Công ty trong nước để bán cho khách hàng nước ngoài thì đối với giá trị phần mềm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Thông tư 219/2013/TT-BTC và Công ty trong nước phải sử dụng hóa đơn GTGT xuất cho Công ty. Đối với dịch vụ phần mềm:

Chính sách thuế GTGT đối với dịch vụ xuất khẩu

Ngày 10/4/2017, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 16135/CT-TTHT về việc xuất hóa đơn và tính thuế GTGT đối với hoạt động tư vấn kỹ thuật và mua bán phần mềm, dịch vụ phần mềm cho nước ngoài.

- Theo đó, trường hợp Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn kỹ thuật cho khách hàng nước ngoài, nếu dịch vụ được thực hiện ở nước ngoài và đáp ứng các điều kiện tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC thì được hưởng thuế GTGT 0% và được sử dụng hóa đơn thương mại để lập cho khách hàng.
- Nếu được thực hiện ở ngoài Việt Nam và đáp ứng các điều kiện tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC thì được áp dụng thuế GTGT 0% và Công ty trong nước được xuất hóa đơn thương mại cho dịch vụ này.

- Nếu dịch vụ phần mềm nêu trên thực hiện tại Việt Nam thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT và phải sử dụng hóa đơn GTGT.

Dịch vụ hải quan, bốc xếp hàng cho Doanh nghiệp chế xuất được hưởng thuế GTGT 0%

Ngày 5/4/2017, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 15080/CT-TTHT về dịch vụ hải quan, bốc xếp hàng cho Doanh nghiệp chế xuất.

Theo đó, trường hợp Công ty cung cấp một số dịch vụ cho doanh nghiệp chế xuất như dịch vụ hải quan, nâng hạ container tại cảng, nhà máy, kho hàng; dịch vụ xếp dỡ, bốc xếp tại nhà máy, cảng, sân bay và các chi phí phát sinh khác như phí chứng từ, phí điện giao hàng, phí niêm chì, phí làm hàng, phí đóng gói, nếu đáp ứng điều kiện tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 219/2013/TT-BTC thì các dịch vụ và các khoản phí này được hưởng thuế GTGT 0%.

Chương trình khuyến mại trái luật không được miễn thuế GTGT

Ngày 4/4/2017, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 1251/TCT-

DNL hướng dẫn về chính sách thuế đối với chương trình khuyến mại và gói cước vi phạm quy định.

- Trường hợp doanh nghiệp viển thông thực hiện các chương trình khuyến mại vi phạm quy định của pháp luật về thương mại thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT như hàng hóa, dịch vụ dùng để tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho.
- Trường hợp doanh nghiệp viển thông vi phạm quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP, kê khai giá tính thuế đối với dịch vụ không phù hợp với giá thị trường thì doanh nghiệp bị ấn định giá tính thuế GTGT, TNDN theo quy định pháp luật thuế hiện hành.

Chi nhánh có được sử dụng tài khoản của Công ty để giao dịch mua bán

Ngày 31/3/2017 Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 1224/TCT-CS hướng dẫn về chính sách thuế Giá trị gia tăng. Theo đó:

- Trường hợp Chi nhánh sử dụng tài khoản của Công ty để giao dịch mua bán với khách hàng, nếu đáp ứng điều kiện về hình thức ủy quyền bên thứ ba thanh

toán qua ngân hàng và Chi nhánh có thông báo đầy đủ tới khách hàng, có quy định trong hợp đồng, phụ lục hợp đồng mua bán về việc thanh toán ủy quyền này thì được chấp nhận là thanh toán không dùng tiền mặt và bên mua được xem xét khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

- Kể từ ngày 15/12/2016, Thông tư 173/2016/TT-BTC đã gỡ bỏ yêu cầu về tài khoản thanh toán/nhận thanh toán làm căn cứ xét khấu trừ, hoàn thuế phải là tài khoản đã đăng ký hoặc thông báo với Cơ quan Thuế.

Hóa đơn

Thu lại chi phí sửa chữa phải xuất hóa đơn cho khách hàng

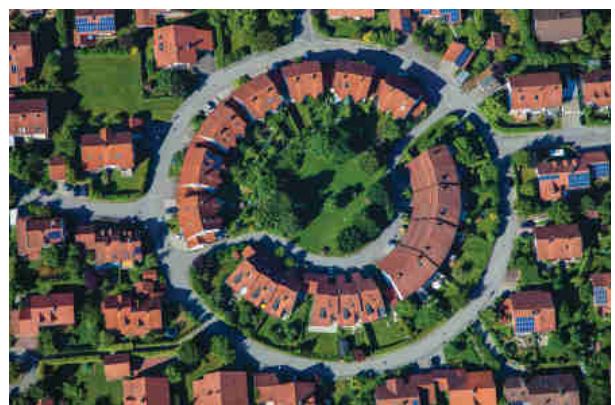
Ngày 31/3/2017, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 13426/CT-TTHT hướng dẫn về việc xuất hóa đơn. Trường hợp doanh nghiệp đứng ra chi trả toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình luân chuyển thiết bị, kiểm tra, sửa chữa khi gửi thiết bị về nhà sản xuất để kiểm tra khi thiết bị đã bán gộp sự cố. Sau khi xác định lỗi do khách hàng, theo thỏa thuận giữa hai bên,

doanh nghiệp được thu lại toàn bộ chi phí trên thì khi thu lại tiền, doanh nghiệp phải xuất hóa đơn cho khách hàng theo từng loại thuế GTGT tương ứng với từng loại chi phí.

Có thể lập chung 1 hóa đơn khi tặng quà cho khách dự hội nghị

Ngày 5/4/2017, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 1284/TCT-DNL hướng dẫn về việc xuất hóa đơn GTGT đối với quà tặng hội nghị khách hàng.

Theo đó, trường hợp Công ty tổ chức hội nghị khách hàng và tặng quà lưu niệm cho khách, việc tổ chức hội nghị của Công ty có chương trình, kế hoạch và danh sách khách mời cụ thể thì khi kết thúc hội nghị, Công ty được lập một hóa đơn GTGT tổng giá trị quà tặng cho khách hàng, trên hóa đơn nêu rõ quà tặng hội nghị khách hàng.



Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Thuê công ty mẹ ở nước ngoài thiết kế bản vẽ phải nộp thuế Nhà thầu

Ngày 22/3/2017, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn 11334/CT-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế Nhà thầu đối với trường hợp thuê Công ty mẹ ở nước ngoài cung cấp dịch vụ thiết kế bản vẽ cho Công ty ở Việt Nam.

Theo đó, nếu Công ty ký hợp đồng thuê Công ty mẹ ở nước ngoài cung cấp dịch vụ thiết kế bản vẽ máy móc thì thu nhập này phát sinh tại Việt Nam nên phải chịu thuế Nhà thầu. Trường hợp Công ty mẹ không trực tiếp đăng ký kê khai nộp thuế tại Việt Nam thì Công ty có trách nhiệm kê khai và nộp thuế thay nhà thầu cho công ty mẹ.

Phí chuyển vùng quốc tế vào Việt Nam phải chịu thuế Nhà thầu

Ngày 14/4/2017, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 1406/TCT-DNL về thuế Nhà thầu đối với dịch vụ roaming quốc tế (chuyển vùng quốc tế).

- Theo đó, trường hợp Công ty viễn thông trong nước (“Công ty A”) ký hợp đồng với hãng viễn thông ở nước ngoài (“Công ty B”) cho phép các thuê bao di động của Công ty B khi chuyển vùng vào Việt Nam được kết nối vào mạng thông tin di động của Công ty A khi sử dụng dịch vụ tại Việt Nam, trong hợp đồng có quy định Công ty B sẽ được hưởng khoản tiền từ Công ty A nếu các thuê bao của Công ty B đảm bảo kết nối vào mạng của Công ty A với lưu lượng nhất định, và để đảm bảo lưu lượng đó Công ty B cung cấp dịch vụ định tuyến để thuê bao của Công ty B kết nối vào mạng của Công ty A thì khoản tiền mà Công ty A trả cho Công ty B thuộc đối tượng chịu thuế Nhà thầu.
- Trường hợp thu nhập từ hoạt động cung cấp dịch vụ nêu trên của Công ty B đáp ứng đủ điều kiện áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần thì Công ty A tại Việt Nam thực hiện các thủ tục áp dụng Hiệp định theo quy định tại Thông tư 156/2013/TT-BTC.

Thuế Thu nhập cá nhân ("TNCN")

Chính sách thuế đối với quà tặng khách hàng

Ngày 31/3/2017, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 13430/CT-TTHT hướng dẫn về hóa đơn và chính sách thuế đối với hàng hóa biếu tặng khách hàng.

- Theo đó, trường hợp Công ty có mua hàng hóa để biếu tặng cho khách hàng, nếu nhằm mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật về thương mại thì chi phí mua quà tặng được chấp nhận là hợp lý khi tính thuế TNDN.
- Khi tặng quà, Công ty vẫn phải phát hành hóa đơn và tính đầy đủ tiền thuế GTGT như hàng hóa bán cho khách hàng. Trường hợp Công ty mua "phiếu quà tặng" từ các siêu thị để tặng khách hàng thì phiếu quà tặng chỉ là chứng từ có giá trị như tiền, được sử dụng như công cụ thanh toán, không phải hàng hóa nên Công ty không phải xuất hóa đơn, chỉ cần lập phiếu chi để hạch toán.

- Trường hợp Công ty tặng quà (hàng hóa, phiếu quà tặng) cho khách hàng nếu không phải là tài sản phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng theo quy định của pháp luật thì công ty không phải thực hiện khấu trừ thuế TNCN khi tặng quà.

Hướng dẫn kê khai thuế TNCN với trường hợp Công ty trả hộ lương cho Chi nhánh

Ngày 13/4/2017, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 18200/CT-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế đối với trách nhiệm kê khai thuế TNCN cho người lao động tại Chi nhánh. Theo đó:

- Trường hợp Chi nhánh thỏa thuận nhờ Công ty trả hộ tiền lương cho người lao động, nhưng những người này trực tiếp ký Hợp đồng lao động ("HĐLĐ") với Chi nhánh và đã đăng ký giảm trừ gia cảnh tại Chi nhánh thì Chi nhánh có trách nhiệm kê khai, nộp thuế TNCN cho các cá nhân ký HĐLĐ với Chi nhánh.
- Nếu người lao động trực tiếp ký HĐLĐ với Công ty và được cử đến Chi nhánh làm việc, đồng thời việc trả lương và đăng ký

giảm trừ gia cảnh đều thực hiện tại Công ty thì Công ty phải chịu trách nhiệm khai thuế TNCN cho những người này.

Nhân viên được cử vào Khu kinh tế làm việc được miễn giảm thuế TNCN

Ngày 5/4/2017, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 15088/CT-TTHT về xét giảm thuế TNCN đối với những người ký HĐLĐ với doanh nghiệp ở ngoài Khu kinh tế nhưng được cử vào Khu kinh tế để thực hiện các hợp đồng kinh tế cho các tổ chức, cá nhân hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trong Khu kinh tế. Cụ thể:

- Trường hợp Công ty đóng trụ sở ngoài Khu kinh tế nhưng có cử nhân viên vào Khu kinh tế để thực hiện hợp đồng lắp đặt giàn giáo cho nhà thầu ở đây, nếu nhà thầu này là tổ chức có hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trong Khu kinh tế thì những nhân viên này được xét giảm thuế TNCN.
- Mức giảm thuế TNCN cho người làm việc trong Khu kinh tế được xác định theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư 128/2014/TT-BTC.

Bảo hiểm xã hội (“BHXH”)

Lưu ý khi gửi hồ sơ BHXH qua bưu điện

Ngày 5/4/2017, Bảo hiểm xã hội TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Công văn số 675/BHXH-TNTKQ về việc trả kết quả hồ sơ qua Bưu điện. Theo đó, văn bản lưu ý doanh nghiệp một số vấn đề sau đây khi gửi hồ sơ BHXH qua đường bưu điện nhằm tránh thất lạc hồ sơ và nhận được kết quả nhanh chóng:

- Ghi địa chỉ nhận kết quả hiện tại, không ghi địa chỉ cũ.
- Kiểm tra kỹ địa chỉ ghi trên phiếu giao nhận và phong bì hồ sơ.
- Thông báo ngay cho Cơ quan BHXH khi có sự thay đổi địa chỉ nhận kết quả.

Trường hợp doanh nghiệp có thay đổi địa chỉ nhưng chưa thông báo địa chỉ mới cho Cơ quan BHXH thì tạm thời cơ quan BHXH vẫn gửi trả kết quả về địa chỉ cũ ghi trên phong bì hồ sơ và doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu việc chậm trễ hồ sơ ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động



Xuất Nhập khẩu-Hải Quan

Hàng đã kiểm tra hải quan không được hủy tờ khai

Ngày 13/4/2017, Tổng cục Hải quan (“TCHQ”) đã ban hành Công văn số 741/GSQL-GQ1 hướng dẫn về việc hủy tờ khai hải quan. Theo đó, TCHQ hướng dẫn trường hợp hàng hóa đã được kiểm tra thực tế nhưng chưa thông quan trên hệ thống VNACCS/VCIS không thuộc các trường hợp được phép hủy tờ khai.

Thủ tục tái xuất hàng nhập khẩu chờ kiểm tra chuyên ngành

Ngày 26/4/2017, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 828/GSQL-GQ1 hướng dẫn về thủ tục tái xuất hàng nhập khẩu đang chờ kiểm tra chuyên ngành. Theo

đó, đối với hàng hóa nhập khẩu chưa hoàn thành thủ tục hải quan và đã được cho phép mang hàng về bảo quản để chờ kết quả kiểm tra chất lượng thì không thuộc trường hợp được tái xuất.

Thủ tục xuất trả phế liệu, phế phẩm sau gia công cho đối tác nước ngoài

Ngày 26/4/2017, Cục Giám sát Quản lý – Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 835/GSQL-GQ2 hướng dẫn về thủ tục xuất trả phế liệu, phế phẩm sau gia công cho đối tác nước ngoài. Theo đó, trong trường hợp hợp đồng có thỏa thuận doanh nghiệp trả lại phế liệu, phế phẩm từ hoạt động gia công cho đối tác đặt gia công, doanh nghiệp được phép xuất trả ra nước ngoài. Nếu phế liệu, phế phẩm là chất thải nguy hại, việc xuất trả còn phải tuân theo quy định tại Công ước Basel về kiểm soát vận chuyển qua biên giới các phế thải nguy hiểm và việc tiêu hủy chúng mà Việt Nam là thành viên. Ngoài ra, nếu phế liệu, phế phẩm có chứa vàng, bạc, doanh nghiệp phải tuân thủ theo các quy định tại Nghị định 24/2012/NĐ-CP về hoạt động kinh doanh vàng bạc.

Hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được hoàn thuế Tiêu thụ đặc biệt (“TTĐB”) đã nộp khi xuất khẩu sản phẩm

Ngày 17/4/2017, Cục Thuế Xuất nhập khẩu – Tổng cục Hải quan đã ban hành công văn số 1217/TXNK-CST về xử lý thuế TTĐB đối với hàng hóa sản xuất xuất khẩu. Theo đó, khi nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng hóa xuất khẩu, doanh nghiệp được miễn thuế Nhập khẩu nhưng vẫn phải nộp thuế Tiêu thụ đặc biệt. Sau khi sản phẩm được xuất khẩu, doanh nghiệp sẽ được hoàn lại số thuế Tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu. Thủ tục hoàn thuế TTĐB thực hiện tương tự như thủ tục hoàn thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015.

Nộp C/O cho lô hàng thuộc đối tượng miễn thuế, không chịu thuế nhập khẩu

Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 2473/TCHQ-GSQL ngày 13/4/2017 hướng dẫn cục Hải quan các tỉnh và thành phố về việc thực hiện tiếp nhận, kiểm tra theo quy định đối với C/O nộp tại thời điểm

nhập khẩu nguyên liệu cho lô hàng thuộc đối tượng được miễn thuế, không chịu thuế nhập khẩu.

Theo đó, các Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện tiếp nhận và kiểm tra C/O theo quy định trong trường hợp các doanh nghiệp lựa chọn nộp C/O cho lô hàng nhập khẩu tại thời điểm nhập khẩu nguyên liệu. Sau đó, trong trường hợp doanh nghiệp chuyển loại hình từ đối tượng miễn thuế, không chịu thuế sang đối tượng phải chịu thuế, doanh nghiệp đã nộp C/O tại thời điểm nhập khẩu lô hàng và C/O còn hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan chuyển mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì được xem xét áp dụng mức thuế suất theo quy định của Bộ Tài chính tại thời điểm đó.

Văn bản hướng dẫn khác

Thủ tục sáp nhập giữa các Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”)

Ngày 11/4/2017, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 4742/BTC-TCHQ về thủ tục sáp nhập giữa các DNCX với nhau. Theo đó:

- Trường hợp một DNCX sáp nhập vào DNCX khác thì DNCX bị sáp nhập phải thực hiện thủ tục báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và hàng hóa xuất khẩu đến thời điểm có quyết định sáp nhập.
- Thời hạn quyết toán chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày sáp nhập. Đối với nguyên liệu, vật tư, thành phẩm, máy móc, thiết bị do DNCX bị sáp nhập chuyển giao cho DNCX nhận sáp nhập, được lựa chọn làm hoặc không làm thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 74 Thông tư 38/2015/TT-BTC.
- Tuy nhiên, DNCX nhận sáp nhập có trách nhiệm tiếp tục đưa lượng nguyên liệu, vật tư còn tồn, máy móc, thiết bị chuyển giao vào sử dụng đúng mục đích nhập khẩu ban đầu và thực hiện báo cáo quyết toán với Cơ quan Hải quan theo quy định.
- Ngoài ra, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, trong khi chờ giấy phép kinh doanh mới thì DNCX nhận sáp nhập vẫn chỉ được thực hiện hoạt động XNK hàng hóa theo giấy phép cũ.

Xử lý trường hợp một nhà thầu trong liên danh ngừng hoạt động

Ngày 30/3/2017, Bộ Xây dựng đã ban hành Công văn số 31/BXD-KTXD về việc hướng dẫn xử lý tình huống một nhà thầu ngừng hoạt động trong quá trình thực hiện hợp đồng thi công xây dựng trong trường hợp là nhà thầu liên danh dẫn đến không thực hiện được khối lượng công việc đã cam kết. Theo đó:

- Đối với trường hợp này, nếu đã có quy định cụ thể trong Thỏa thuận liên danh giữa các nhà thầu thì thành viên còn lại trong liên danh được thực hiện phần khối lượng công việc của thành viên chấm dứt hoạt động.
- Tuy nhiên, nếu trong Thỏa thuận liên danh không có quy định cụ thể về nội dung này thì thành viên còn lại trong liên danh cần chủ động đề xuất với chủ đầu tư về việc thực hiện phần khối lượng công việc của nhà thầu đã chấm dứt hoạt động để không bị phạt chậm tiến độ hoặc hủy hợp đồng thầu.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
dthai@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
57-69F Đồng Khởi, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn, giải pháp tài chính, tư vấn quản trị rủi ro, tư vấn thuế và các dịch vụ liên quan cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Deloitte cung cấp dịch vụ cho 80% các doanh nghiệp trong danh sách Fortune Global 500®. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Vui lòng kết nối với chúng tôi tại Facebook, LinkedIn hoặc Twitter để hiểu thêm về những hoạt động đang được thực hiện bởi khoảng 245.000 chuyên gia tư vấn của Deloitte nhằm kiến tạo và lan tỏa những ảnh hưởng tích cực đến xã hội.

[Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á](#)

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 290 Partners và 7.400 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 25 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

[Giới thiệu về Deloitte Việt Nam](#)

Deloitte Việt Nam là Công ty tiên phong trong lĩnh vực Tư vấn và Kiểm toán với kinh nghiệm hơn 25 năm tại thị trường Việt Nam, và là thành viên của một trong Bốn hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với khoảng 800 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị rủi ro, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.